TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 22-08-2019
" V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Hồng.**
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 03 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 08 năm 2019, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: bà **Nguyễn Thị Ngọc C** – sinh năm: 1973 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Nhơn N, xã Hiếu P, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

2**. Bị đơn**: bà **Nguyễn Thị B** – sinh năm: 1974 (vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông **Lê Hoàng V -** sinh năm: 1969 (vắng, có đơn xin vắng mặt ngày 08/7/2019).
Cùng địa chỉ cư trú: ấp Phú Đ, xã Hiếu T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 03 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Bà Nguyễn Thị B là chủ thảo có trách nhiệm thu tiền hụi của các hụi viên để giao lại cho hụi viên được lãnh hụi, về mức lãi suất do các hụi viên tự thoả thuận với nhau qua hình thức bỏ thăm ở mỗi kỳ khui hụi, hụi viên nào bỏ thăm cao nhất sẽ được lãnh hụi và phải trả lãi cho các hụi viên khác. Bà C là

hụi viên có tham gia hụi tháng một tháng khui một lần, hụi mùa một năm khui ba lần theo mùa lúa, về ngày mở hụi thống nhất tính theo ngày âm lịch, cụ thể như sau :

- Hụi tháng gồm có 07 dây :

Dây 1: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 30/08/2013al, có 16 phần, bà C tham gia chơi 02 phần hụi, hụi khui được 10 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng số tiền hụi vốn tổng cộng 10 kỳ là 14.190.000đ.

Dây 2: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 30/11/2013al, có 18 phần, bà C tham gia chơi 01 phần hụi, hụi khui được 7 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng 07 kỳ số tiền hụi vốn tổng cộng là 10.010.000đ.

Dây 3: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 30/03/2013al, có 19 phần, bà C tham gia chơi 02 phần hụi, bà Châu đóng số tiền hụi vốn tổng cộng 16 kỳ là: 10.415.000đ x 2 phần là 20.830.000đ.

Dây 4: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 15/7/2013al, có 20 phần, bà Châu tham gia chơi 01 phần hụi, hụi khui được 12 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng 12 kỳ số tiền hụi vốn tổng cộng là 7.985.000đ.

Dây 5: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 10/01/2014al, có 18 phần, bà C tham gia chơi 01 phần hụi, hụi khui được 06 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng 06 kỳ số tiền hụi vốn tổng cộng là 4.140.000đ.

Dây 6: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 10/01/2014al, có 18 phần, bà C tham gia chơi 01 phần hụi, hụi khui được 06 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng 06 kỳ số tiền hụi vốn tổng cộng là 4.030.000đ.

Dây 7: Hụi 500.000đ, mở ngày 30/09/2013al, có 21 phần, bà C tham gia chơi 02 phần hụi, hụi khui được 09 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng số tiền hụi vốn tổng cộng 09 kỳ là: 3.005.000đ x 2 phần = 6.010.000đ.

Tổng cộng 07 dây hụi tháng bà C có đóng cho bà B được số tiền hụi vốn là 67.195.000đ.

- Hụi mùa gồm có 05 dây :

Dây 1: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 15/01/2011al, có 20 phần, bà C tham gia chơi 01 phần hụi, hụi khui được 11 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng 11 kỳ số tiền hụi vốn tổng cộng là 10.240.000đ.

Dây 2: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 15/01/2012al, có 16 phần, bà C tham gia chơi 01 phần hụi, hụi khui được 08 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng 08 kỳ số tiền hụi vốn tổng cộng là 8.540.000đ.

Dây 3: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 20/09/2012al, có 19 phần, bà C tham gia chơi 02 phần hụi, hụi khui được 06 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng số tiền hụi vốn tổng cộng 06 kỳ là: 6.430.000đ x 2 phần = 12.860.000đ.

Dây 4: Hụi 2.000.000đ, mở ngày 20/09/2013al, có 19 phần, bà C tham gia chơi 03 phần hụi, hụi khui được 03 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng số tiền hụi vốn tổng cộng 03 kỳ là: 3.490.000 x 3 phần = 10.470.000đ.

Dây 5: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 15/05/2011al, có 19 phần, bà C tham gia chơi 01 phần hụi, hụi khui được 10 kỳ thì ngưng không còn khui nữa do bể hụi, bà Châu đóng 10 kỳ tiền hụi vốn tổng cộng là 5.330.000đ.

Tổng cộng 05 dây hụi mùa bà C có đóng cho bà B được số tiền hụi vốn là 47.440.000đ.

Tổng cộng các dây hụi tháng và hụi mùa nêu trên bà B còn nợ bà C số tiền hụi vốn là 114.635.000đ.

Bà C tham gia chơi các dây hụi tháng và hụi mùa do bà B làm đầu thảo đến khoảng tháng 7/2014al thì bể hụi. Ngày 20/06/2015 bà B cùng chồng là ông Lê Hoàng V có thỏa thuận làm bảng cam kết tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu T thừa nhận có nợ bà C số tiền nợ hụi là 112.105.000đ bà C cũng thống nhất số tiền bà B và ông V còn nợ theo bảng cam kết, bà B và ông V đã trả được 52.105.000đ nên còn nợ lại số tiền 60.000.000đ. Bà C có đòi nợ nhiều lần thì bà B có trả được 1.200.000đ, còn nợ lại 58.800.000đ đến nay vẫn chưa trả. Mục đích bà B chơi hụi là để làm ăn và lo kinh tế gia đình, lo cho con ăn học.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc C yêu cầu bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V phải có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi vốn là 58.800.000đ.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị B:

- Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tiến hành niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị B nhưng bà B không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để giải quyết vụ án với bà Nguyễn Thị Ngọc C. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải nhưng không hòa giải được do bà B vắng mặt không lý do. Bà B được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt, niêm yết xét xử lần thứ 2 hợp lệ nhưng bà B vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị B làm đầu thảo, năm 2015 thì bà B bể hụi ông V cùng bà B có đến Ủy ban nhân dân xã Hiếu T cam kết trả nợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc C theo bảng cam kết ngày 20/6/2015 được lập tại Ủy ban nhân dân xã Hiếu T. Ông V, bà B thừa nhận còn nợ bà C số tiền nợ hụi là 112.105.000đ, đã trả được 52.105.000đ nên còn nợ lại số tiền 60.000.000đ, ông V và bà B có cùng ký tên vào bảng cam kết ngày 20/06/2015. Nay ông V không đồng ý trả cho bà C số tiền nợ hụi là 58.800.000đ, phần tiền nợ hụi này do bà B tự có trách nhiệm trả cho bà C.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến*** về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 29 Nghị định 144 ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 27 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc C, buộc bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc C số tiền nợ hụi là 58.800.000đ (năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Bảng cam kết ngày 20/6/2015 (bản chính); Danh sách hụi tháng và hụi mùa (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, ông Lê Hoàng V có đơn đề nghị vắng mặt ngày 08/7/2019, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C yêu cầu bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V trả số tiền nợ hụi là 58.800.000đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị B làm đầu thảo các dây hụi tháng, một tháng khui một lần, hụi mùa một năm khui ba lần theo mùa lúa gồm có 07 dây hụi tháng và 05 dây hụi mùa.

Bà B làm đầu thảo hụi đến khoảng tháng 07/2014al thì tuyên bố bể hụi, trong đó có 07 dây hụi tháng và 05 dây hụi mùa bà Ngọc C có tham gia đều chưa hốt và chưa đến ngày mãn hụi, do đó bà Ngọc C có góp hụi cho bà B được số tiền hụi vốn của các dây hụi nêu trên tổng cộng là 114.635.000đ. Ngày 20/06/2015 bà B cùng chồng là ông V có đến Ủy ban nhân dân xã Hiếu T để thỏa thuận trả số tiền nợ hụi cho bà C, theo bảng cam kết ngày 20/06/2015 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hiếu T thì ông V thừa nhận chữ ký trong bảng cam kết này là của ông Lê Hoàng V và bà Nguyễn Thị B. Ông V thừa nhận ông và bà B có nợ bà Ngọc C số tiền nợ hụi vốn là 112.105.000đ nên bà C chỉ yêu cầu bà B và ông V trả số tiền nợ hụi theo bảng cam kết, tại Ủy ban nhân dân xã

Hiếu T, ông V và bà B có trả trước cho bà C là 52.105.000đ, còn lại 60.000.000đ thì thỏa thuận 04 tháng trả một lần, một lần trả 2.000.000đ đến khi trả đủ, bà B có trả cho bà C được 1.200.000đ thì ngưng đến nay không trả, ông V cũng không trả cho bà C thêm khoản tiền nợ hụi nào nên còn nợ lại số tiền hụi vốn là 58.800.000đ.

Cho đến thời điểm xét xử bà B cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nợ hụi trên hay chưa. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị B, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định pháp luật, nhưng bà B vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Ông V không đồng ý trả cho bà C số tiền nợ hụi là 58.800.000đ, đối với số tiền này thì do bà B tự có trách nhiệm trả cho bà C. Xét thấy, ông V đã thừa nhận có nợ tiền hụi bà C theo bảng cam kết ngày 20/6/2015, số tiền nợ hụi 58.800.000đ là tiền nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên ông V phải có trách nhiệm cùng bà B trả cho bà C số tiền nợ hụi này là có cơ sở.

Từ những căn cứ nêu trên xác định bảng cam kết ghi ngày 20 tháng 06 năm 2015 là có giá trị pháp lý, bà B và ông V có nợ bà Ngọc C số tiền nợ hụi là 58.800.000đ (năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng) là có căn cứ.

Do vậy, buộc bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc C số tiền nợ hụi vốn là 58.800.000đ (năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc C được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm .

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 29 Nghị định 144 ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Điều 27 Nghị định 19 ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc C.

Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc C số tiền nợ hụi vốn là 58.800.000đ (năm mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Hoàng V phải chịu 2.940.000đ (hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

Bà Nguyễn Thị Ngọc C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc C 1.470.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số $N^0$0009688 ngày 21/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Cường